

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2025/HS-ST
Ngày 04 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Võ Luyện

Bà Vũ Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Thêu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 đối với:

I. Bị cáo: **Bùi Minh T**, sinh ngày 10/4/1994 tại tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: Bùi Như Ý (đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị N, sinh năm 1961; Vợ là Đỗ Thị Hải Y, sinh năm 2002; có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 12/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2014, thi hành xong phần bồi thường dân sự ngày 01/8/2024.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95-QĐ/XPVPHC ngày 20/5/2012 của Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo bằng hình

thức phạt tiền với số tiền 300.000 đồng về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã thi hành xong ngày 22/6/2012.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 28/10/2024, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T (Trích xuất, có mặt).

II. Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phạm Hữu G – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Phạm Hữu L và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh T: Số C, đường T, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình (có mặt).

III. Bị hại: Anh Vũ Minh T1, sinh năm 1994 (có mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

IV. Người làm chứng:

- Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: thôn C, xã Đ, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

- Anh **Vũ Văn T2**, sinh năm 2001 (có mặt).

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Chu Việt A**, sinh năm 2005 (có mặt).

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Phạm Thanh X**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Doãn Hoài N1**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi ĐKKHKT: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ hiện nay: tổ H, phường H, thành phố B, tỉnh Bình Dương.

- Anh **Tô Quốc T3**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Phạm Thế H**, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Doãn Hồng V**, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Nguyễn Văn H1**, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ dân phố H, thị trấn T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

- Anh **Trần Văn B**, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: thôn Á, xã N, huyện T, tỉnh Thái Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Minh T làm nghề chạy xe ôm tại thành phố Hà Nội và có quen chị Nguyễn Thị D do nhiều lần chị D thuê T chở đi công việc. Được T rủ về quê T chơi nên khoảng 12 giờ ngày 24/7/2024, chị D đi xe khách từ Hà Nội về thành phố T, được T đi xe mô tô đến đón và chở chị D về khu vực biển C thuộc huyện T chơi. Khi đến khu vực xã N, huyện T thì có một nhóm thanh niên T không quen biết đi xe mô tô vượt từ phía sau lên rú ga, nẹt bô, lạng lách trước đầu xe của T nên T rẽ vào quán bán đồ gia dụng của anh Trần Văn B, sinh năm 1986, trú tại thôn Á, xã N, huyện T mua một con dao bầu mũi nhọn với giá 35.000 đồng cài vào gacbaga của xe mô tô và lấy áo mưa phủ lên trên mục đích để phòng thân rồi chở chị D đi đến khách sạn D1 thuộc xã N, huyện T thuê 01 phòng của khách sạn để ở. Trong lúc chị D tắm, T gọi điện thoại rủ anh Vũ Văn T2 và anh Chu Việt A là bạn T đến quán bia “Quán lá Hà V1” của anh Doãn Hồng V tại thôn Đ, xã T, huyện T để uống bia, được anh T2 và anh Việt A đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T chở chị D đến quán bia. Thời điểm này, tại bàn số 01 bên trong quán kê giáp với cửa quán có 05 người ăn uống gồm: Anh Vũ Minh T1, anh Vũ Xuân L2, anh Hà Văn C, anh Lê Văn H2 và anh Phạm Thanh X; bàn số 03 cùng dãy kê phía trong cùng của quán có 04 người ăn uống gồm: Anh Doãn Hoài N1, anh Nguyễn Văn L1, anh Phạm Thế H, anh Tô Quốc T3 (T và chị D không quen biết 02 nhóm người này). T và chị D đi đến bàn số 02 cùng dãy ngồi, trong lúc đợi T2 và Việt A đến thì T đi về nhà ở xã T, huyện T để lấy đồ cá nhân và đổi xe mô tô khác mục đích ăn uống xong sẽ đi Hà Nội luôn. T chuyển con dao sang xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 17B8-324.25 rồi điều khiển xe đến quán bia ngồi ăn uống cùng anh T2, anh Việt A và chị D. Lúc này bàn số 01 đã ăn uống xong nên mọi người đứng dậy chuẩn bị về còn anh T1 và anh X đến ngồi uống cùng bàn số 03, được 05 phút thì anh T1 cầm cốc bia đi sang bàn của T, kéo ghế ngồi vào giữa chị D và T hỏi xin số điện thoại của chị D, chị D đọc số điện thoại cho anh Trung lưu vào điện thoại. Trong lúc nói chuyện, anh T1 có huých tay vào người T, nghĩ anh T1 gây sự, T đứng dậy chửi anh T1 và tay phải cầm cốc bia vụt vào mặt anh T1 làm cốc rơi xuống đất bị vỡ. Anh T1 đứng dậy cầm cốc bia bằng thủy tinh đánh lại T, hai bên giằng co xô đẩy thì anh Việt A can ngăn. T chạy ra xe mô tô lấy con dao cầm ở tay phải chạy về phía anh T1 lúc này vẫn đang đứng ở khu vực đầu bàn số 03. Khi T cách anh T1 khoảng 01m tư thế đối diện nhau, T vung dao chém từ hướng từ trên xuống trúng tai trái của anh T1. T chém tiếp nhát thứ hai thì anh T1 giơ tay

phải lên đỡ nên bị chém trúng bàn tay phải, T tiếp tục đâm hướng phải qua trái, sau về trước trúng vùng bụng bên trái anh T1. Mọi người có mặt can ngăn, anh Việt A và anh T2 đẩy T ra ngoài, anh Việt A chở T về nhà, trên đường về đánh rơi con dao. Anh T2 đi xe máy của T về nhà cho T, sau đó T đi xe máy quay lại khu vực gần quán bia đón và chở chị D về khách sạn D1 rồi T đi về nhà. Anh T1 được anh X đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh T, đến ngày 09/8/2024 thì ra viện.

* Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 422/KLTTCT-TTPY ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh T1 xác định: mất 2/3 tai trái 13%; sau tai trái có vết thương nhỏ đã khâu chưa cắt chỉ 01%; đường trắng trên và dưới rốn có vết mổ nhỏ chưa cắt chỉ 01%; hạ sườn trái có vết thương nhỏ đã khâu chưa cắt chỉ 01%; hạ sườn trái có vết dẫn lưu 01%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh T1 tại thời điểm giám định là 16%. Cơ chế hình thành vết thương: thương tích mất 2/3 tai trái, vết thương sau tai trái, vết thương hạ sườn trái do vật sắc tác động trực tiếp gây nên, thương tích đường trắng trên và dưới rốn do can thiệp y tế. Hiện tại bệnh nhân mới được phẫu thuật, ngón I, II bàn tay phải hiện đang băng cầm máu và đang nằm điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh T, chưa có đầy đủ hồ sơ y tế nên chưa đánh giá được các tổn thương ảnh hưởng đến các chức năng và di chứng, đề nghị giám định bổ sung.

* Bản kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 473/KLTTCT-TTPY ngày 29/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh T đối với anh T1 xác định: mất 2/3 tai trái 13%; sau tai trái có vết sẹo nhỏ 01%; đường trắng trên và dưới rốn có vết sẹo nhỏ 01%; hạ sườn trái có vết sẹo nhỏ 01%; hạ sườn trái có vết sẹo dẫn lưu nhỏ 01%; khớp liên đốt 1, 2 ngón II bàn tay phải có vết sẹo trung bình 02%; ngón III bàn tay phải có 02 vết sẹo: vết thứ nhất sẹo nhỏ 01%, vết thứ hai sẹo nhỏ 01%; thùng dạ dày 28%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Vũ Minh T1 tại thời điểm giám định bổ sung là 42%. Cơ chế hình thành vết thương: thương tích mất 2/3 tai trái, vết sẹo sau tai trái, vết sẹo hạ sườn trái, sẹo khớp liên đốt 1, 2 ngón II bàn tay phải, sẹo ngón III bàn tay phải, thùng dạ dày: do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; thương tích sẹo đường trắng trên và dưới rốn, hạ sườn phải có vết sẹo dẫn lưu: do can thiệp y tế.

* Bị cáo T có tiền sử điều trị tại Bệnh viện tâm thần Thái Bình từ ngày 14/12/2016 đến ngày 23/01/2017 và từ ngày 22/6/2020 đến ngày 14/7/2020, chẩn đoán rối loạn tâm thần hành vi, bố đẻ T có tiền sử điều trị bệnh động kinh, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu V2 giám định tình trạng tâm thần của

Bùi Minh T. Bản kết luận số 293/KLGD ngày 21/10/2024 của V2 kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, đối tượng Bùi Minh T không bị bệnh tâm thần. Tại các thời điểm trên đối tượng đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

*** Cáo trạng số 48/CT-VKSTB ngày 14/4/2025** của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Bùi Minh T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai chỉ vì bức tức do bị anh T1 huých vào người, trong người lại có hơi men nên bị cáo đã thiếu kiểm soát bản thân mà phạm tội với anh T1. Bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin lỗi bị hại trước phiên tòa, mong được bị hại tha lỗi. Bị cáo cũng khai trong khi giam giữ bị cáo còn bị phạm nhân cùng buồng tấn công gây thương tích ở phần mặt và đầu phải đi viện điều trị nên sức khỏe giảm sút, bị cáo mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị hại trình bày: Trong quá trình điều tra, truy tố, anh đề nghị bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 300.000.000 đồng, trong đó 102.000.000 đồng là chi phí khám, chữa bệnh, ăn uống trong quá trình điều trị, còn lại 198.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất về tinh thần, sức khỏe. Gia đình bị cáo đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng, bị hại đề nghị bị cáo phải bồi thường thêm số tiền còn lại là 280.000.000 đồng. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh và gia đình bị cáo đã thỏa thuận về việc bồi thường trách nhiệm dân sự, trong đó gia đình bị cáo đã thay mặt bị cáo bồi thường cho anh tổng số tiền 55.000.000 đồng (bao gồm cả 20.000.000 đồng gia đình bị cáo đã bồi thường từ trước), xét gia cảnh bị cáo khó khăn nên anh chấp nhận mức tiền này và không còn yêu cầu gì khác, kính mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Giết người*”. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T4 từ 09 đến 10 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bầu dài 29,5cm (cán dao bằng gỗ dài 10,7cm, phần lưỡi dao dài 18,8cm), mũi dao nhọn có 01 lưỡi sắc do

anh Nguyễn Văn H1 giao nộp; các mảnh thủy tinh không xác định được hình dạng, kích thước do anh Doãn Hồng V chủ quán bia giao nộp.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không tranh luận.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 15, Điều 57 cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về sống có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng tỉnh Thái Bình, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, gồm đơn trình báo, lời khai của bị hại (bút lục số 01, 285-293); Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra lập; Giấy chứng nhận thương tích, bệnh án và các kết luận giám định tổn thương trên cơ thể bị hại; Lời khai của những người làm chứng cũng như vật chứng thu giữ; Bản kết luận số 293/KLGD ngày 21/10/2024 của V2 về việc bị cáo đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội (bút lục số 190, 191, 218-238);

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 24/7/2024, tại quán bia của anh Doãn Hồng V thuộc thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh

Thái Bình, do nghĩ anh Vũ Minh T1 gây sự với mình, Bùi Minh T đã có hành vi sử dụng cốc thủy tinh đánh vào mặt anh T1, được mọi người can ngăn nhưng T không dừng lại mà tiếp tục sử dụng 01 con dao, dạng dao bầu mang theo từ trước chém 01 nhát vào tai trái, 01 nhát vào tay phải và đâm 01 nhát vào vùng bụng anh Vũ Minh T1. Hậu quả: anh T1 bị đứt 2/3 tai trái, vết thương rách da sau tai trái, tổn thương gân gấp liên đốt 1, 2 ngón II, III bàn tay phải, thủng dạ dày, tỷ lệ tổn thương phần trăm cơ thể là 42%, phải đi điều trị tại bệnh viện từ 24/7/2024 đến ngày 09/8/2024.

Giữa anh T1 và bị cáo không quen biết, không có mâu thuẫn từ trước, chỉ vì một can có nhỏ nhất là anh T1 huých tay vào người bị cáo mà bị cáo đã dùng cốc thủy tinh đập vào mặt anh T1, được mọi người can ngăn nhưng bị cáo không dừng lại mà còn dùng dao bầu nhọn là hung khí nguy hiểm đâm, chém 03 nhát vào người anh T1, trong đó có 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát vào bụng anh T1 là vùng trọng yếu của cơ thể làm anh T1 bị thương tích 42%, nếu không được cấp cứu kịp thời có thể nguy hiểm đến tính mạng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Giết người, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Điều 123. Tội giết người

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Giết 02 người trở lên;

.....

n) Có tính chất côn đồ;

... ”.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo ra trước Tòa về tội *Giết người* theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của Bùi Minh T là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho cộng đồng. Chỉ vì nghĩ anh Vũ Minh T1 gây sự với mình, T đã dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 03 nhát vào người anh T1, trong đó có 01 nhát vào vùng đầu và 01 nhát vào vùng bụng là

vùng trọng yếu trên cơ thể anh T1, làm anh T1 bị đứt 2/3 tai trái, vết thương sau tai trái, tổn thương gân gấp liên đốt 1, 2 ngón II, III bàn tay phải, thủng dạ dày, nếu không được cấp cứu kịp thời thì khó giữ được tính mạng. Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra, nhưng buộc T phải biết hành vi đó có thể tước đoạt mạng sống của anh T1. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì vậy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm trong xã hội.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có 01 tiền án: Bản án số 12/2013/HSST ngày 25/4/2013 của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/10/2014, thi hành xong phần bồi thường dân sự ngày 01/8/2024; đến ngày 24/7/2024 bị cáo thực hiện hành vi “Giết người” đối với anh Vũ Minh T1.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 95-QĐ/XPVPHC ngày 20/5/2012 của Công an huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền với số tiền 300.000 đồng về hành vi Đánh nhau, bị cáo đã thi hành xong.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 55.000.000 đồng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về mức hình phạt: Bị cáo phạm tội giết người thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên chỉ áp dụng mức hình phạt cao nhất đến 20 năm tù mà không áp dụng hình phạt chung thân hoặc tử hình theo quy định tại Điều 57 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt như đề nghị của

Luật sư nhưng cũng cần áp dụng mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi điều trị về, bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền điều trị vết thương, bồi dưỡng sức khỏe, ngày công lao động và tổn thất tinh thần là 300.000.000 đồng. Do hoàn cảnh khó khăn nên gia đình bị cáo đã xin bồi thường cho bị hại tổng số tiền 55.000.000 đồng, bị hại đã chấp nhận nhận tiền, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền còn lại, vì vậy HĐXX không đặt ra trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm 01 con dao bầu, các mảnh thủy tinh của chiếc cốc đã vỡ không xác định được hình dạng, kích thước vì đó là công cụ phạm tội.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38, Điều 57 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T phạm tội “*Giết người*”.

[2] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 28/10/2024.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo và bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền là 55.000.000 đồng. Bị cáo không còn phải chịu trách nhiệm dân sự trong vụ án.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao bầu dài 29,5cm (cán dao bằng gỗ dài 10,7cm, phần lưỡi dao dài 18,8cm) mũi dao nhọn có một lưỡi sắc đẽng trong 01 phong bì niêm phong số 1264/KL-KTHS của Phòng KTHS Công an tỉnh T;

- Các mảnh thủy tinh không xác định được hình dạng, kích thước.

(Vật chứng đang được quản lý tại Cục thi hành án tỉnh Thái Bình theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án lập ngày 16/4/2025).

[5] Về án phí: Bị cáo Bùi Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 04/6/2025.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân Cấp cao tại Hà Nội; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo, bị hại;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn